

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 01/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Anh

2. Ông Đinh Xuân Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 01/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS, ngày 16/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với bị cáo:

Lường Văn Nh; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/4/1993, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn X, sinh năm: 1956; Con bà: Lò Thị H, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ 10 giờ 00 phút ngày 03/11/2022, tạm giam từ ngày 12/11/2022, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại gồm:**

1/ Cù A Gi, sinh năm: 1970 đồng thời là đại diện theo ủy quyền của chị Sùng Thị X, sinh năm 1972 (là vợ của Cù A Gi), sinh năm: 1972; Địa chỉ: bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2/ Lò La H, sinh ngày: 22/10/ 2004; Đại diện theo ủy quyền là bà Lò Thị Th, sinh năm 1982 Địa chỉ: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lường Văn M** – Sinh năm: 1974; Địa chỉ: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:** Lò Thị Th, sinh năm: 1982; Địa chỉ: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Lường Văn A, sinh năm: 1966.

- Vàng Văn Ngh, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Bị hại, người làm chứng đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/10/2022, Lường Văn Nh một mình đi bộ từ nhà tại bản L, xã M, huyện Than Uyên ra khu vực cánh đồng lúa của bản để tìm bắt cá. Trên đường đi về, Nh nhìn thấy trong gầm sàn nhà Lò Thị Th sinh năm 1982, trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA loại 50A biển kiểm soát 25AA-031.94 màu đen và không rút chìa khóa. Chiếc xe này là của Lò La H sinh năm 2004 trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên (con trai bà Lò Thị Th). Thấy không có người xung quanh, Nh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Nh lén lút đi đến gần và dắt chiếc xe quay đầu ra hướng cổng, sau đó Nh mở khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi ra khỏi nhà nhưng bị Lò La H phát hiện và cùng với ông Vàng Văn Ngh truy đuổi. Lường Văn Nh điều khiển xe đi theo đường giao thông liên bản để bỏ chạy nhưng bị Vàng Văn Ngh chặn đường, Lò La H đuổi phía sau nên Nh điều khiển xe đến đoạn đường lên đồi thì bỏ lại xe mô tô và trèo lên đồi chạy thoát.

Đến khoảng 12 giờ ngày 25/10/2022, Nh đi bộ đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại bản Noong Thăng, Nh nhìn thấy trong sân nhà chị Cứ Thị Chư sinh năm 2003 trú tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than có để 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPESO màu xanh, biển kiểm soát 25AA - 037.02. Chiếc xe này là của ông Cứ A Gi sinh năm 1970 trú tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Thấy không có ai trông coi và xung quanh không có người qua lại nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Nh đi bộ vào sân nhà chị Chư, nhìn thấy chìa khóa đang cắm sẵn tại ổ khóa xe mô tô, Nh nhanh chóng quay đầu xe rồi ngồi lên xe, mở khóa, đề nổ máy và điều khiển xe mô tô đi. Nh điều khiển xe đi đến nhà anh Lường Văn M sinh năm 1974 trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên. Tại nhà anh Mạnh, Nh mở cốp xe mô tô để kiểm tra nhưng không thấy có tài sản gì. Nh nói với anh Mạnh là vừa mua lại chiếc xe mô tô nhưng không có giấy tờ xe nên mượn anh Mạnh đồ dùng để tháo rời các bộ phận trên xe ra bán sắt vụn, anh Mạnh đồng ý. Nh dùng 01 chiếc kìm cắt kim loại, 01 mỏ lết và 01 tua vít 04 cạnh để tháo rời các bộ phận của xe mô tô. Khi Nh tháo rời được các bộ phận và cắt rời các đường dây điện của xe mô tô ra thì bị người dân phát hiện, Lò Văn Nh đã bỏ chạy ra cánh đồng bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 03/11/2022, Nh nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện Than Uyên để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lường Văn Nh nhận dạng đồ vật gồm 03 chiếc xe mô tô trong đó có xe của Lò La H. Kết quả: Lường Văn Nh đã nhận đúng chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, số loại 50A, biển

kiểm soát 25AA-031.94 của Lò La H là chiếc xe mà Nh đã trộm cắp vào ngày 20/10/2022.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 27 và 28 cùng ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Than Uyên kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPESO, số loại 50C3R biển số đăng ký 25AA-037.02, do Lường Văn Nh trộm cắp của ông Cự A Gi có giá trị là **5.524.750** đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, số loại 50A, biển kiểm soát 25AA-031.94 do Lường Văn Nh trộm cắp của Lò La H có giá trị là **5.862.500** đồng

Về vật chứng của vụ án gồm: xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, số loại 50A, biển kiểm soát 25AA-031.94, xe đã qua sử dụng cùng với 01 chìa khóa xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò La H do Lò Thị Th giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPESO, số loại 50C3R biển số đăng ký 25AA-037.02, xe đã bị tháo rời các bộ phận, thu giữ tại nhà Lường Văn Mạnh; 01 chiếc kim màu đen, tay nắm màu đỏ, trên tay nắm có chữ “GOOD MANS”, kim cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc mỏ lết màu trắng, trên thân có dòng chữ dập nổi “FORGED STEEL” và ký tự “8-200mm”, mỏ lết cũ đã qua sử dụng do anh Lường Văn M giao nộp.

Đối với chiếc tua vít 04 cạnh mà Lường Văn Nh sử dụng để tháo rời xe mô tô trộm cắp được, sau khi Nh bỏ chạy vào ngày 25/10/2022, gia đình anh Mạnh vẫn sử dụng các công cụ trên phục vụ sản xuất, sinh hoạt nên đã bị mất chiếc tua vít, không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, số loại 50A, biển kiểm soát 25AA-031.94, xe đã qua sử dụng cùng với 01 chìa khóa xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò La H do Lò Thị Th giao nộp và xe mô tô nhãn hiệu ESPESO, số loại 50C3R biển số đăng ký 25AA-037.02 thu giữ tại nhà Lường Văn Mạnh. Quá trình điều tra, xác định: hai xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lò La H và của Cự A Gi. Ngày 22/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô cùng chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Lò La H (người đại diện theo ủy quyền là Lò Thị Th) và trả xe mô tô ESPESO ông Cự A Gi.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc kim màu đen, tay nắm màu đỏ, trên tay nắm có chữ “GOOD MANS”, kim cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc mỏ lết màu trắng, trên thân có dòng chữ dập nổi “FORGED STEEL” và ký tự “8-200mm”, mỏ lết cũ đã qua sử dụng. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò La H (đại diện theo ủy quyền là bà Lò Thị Th) không yêu cầu bồi thường. Bị hại Cự A Gi yêu cầu Lường Văn Nh bồi

thường số tiền 1.200.000 đồng chi phí sửa chữa, lắp ráp lại các bộ phận của xe mô tô bị Lường Văn Nh tháo rời.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lường Văn Nh về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Nh phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 03/11/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với 01 chiếc kim màu đen, tay nắm màu đỏ, trên tay nắm có chữ “GOOD MANS”, kim cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc mỏ lết màu trắng, trên thân có dòng chữ dập nổi “FORGED STEEL” và ký tự “8-200mm”, mỏ lết cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho anh Lường Văn Mạnh.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò La H, đại diện theo ủy quyền Lò Thị Th không có yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

Buộc bị cáo Lường Văn Nh bồi thường số tiền 1.200.000 đồng chi phí sửa chữa, lắp ráp lại các bộ phận của xe mô tô cho bị hại Cứ A Gi.

Về án phí: bị cáo Lường Văn Nh phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu; không có tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại và người làm chứng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào lời khai trong hồ sơ vụ án và theo quy định tại các Điều 292; 293– Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng. Bị cáo Nh trí và không có ý kiến gì.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 20/10/2022 và ngày 25/10/2022, Lương Văn Nh đã 02 lần thực hiện hành vi trộm, chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô có tổng trị giá **11.387.250** đồng, cụ thể:

Lần thứ Nh: ngày 20/10/2022, tại bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lương Văn Nh trộm cắp, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, số loại 50A, biển kiểm soát 25AA-031.94 có giá trị là **5.862.500** đồng của Lò La H sinh năm 2004 trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên. Mục đích: để làm phương tiện đi lại.

Lần thứ hai: ngày 25/10/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Lương Văn Nh trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPESO, số loại 50C3R biển số đăng ký 25AA-037.02 có giá trị là **5.524.750** đồng của ông Cứ A Gi sinh năm 1970 trú tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Mục đích: để tháo rời các bộ phận bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi mà bị cáo Lương Văn Nh thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng với bản chất tham lam, bản thân còn nghiện chất ma túy, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lương Văn Nh chưa có tiền án, tiền sự, song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, là người trẻ tuổi có sức khỏe nhưng lười lao động. Vì nghiện chất ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương

xứng với hành vi phạm tội của mình để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, số loại 50A, biển kiểm soát 25AA-031.94, xe đã qua sử dụng cùng với 01 chìa khóa xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò La H do Lò Thị Th giao nộp và xe mô tô nhãn hiệu ESPESO, số loại 50C3R biển số đăng ký 25AA-037.02 thu giữ tại nhà Lường Văn Mạnh. Quá trình điều tra, xác định: hai xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Lò La H và của Cứ A Gi. Ngày 22/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe mô tô cùng chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe cho Lò La H (người đại diện theo ủy quyền là Lò Thị Th) và trả xe mô tô ESPESO ông Cứ A Gi. Xét thấy, việc xử lý số vật chứng nêu trên tại giai đoạn điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối với 01 chiếc kim màu đen, tay nắm màu đỏ, trên tay nắm có chữ “GOOD MANS”, kim cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc mỏ lết màu trắng, trên thân có dòng chữ dập nổi “FORGED STEEL” và ký tự “8-200mm”, mỏ lết cũ đã qua sử dụng là những dụng cụ bị cáo Nh mượn của anh Lường Văn Mạnh, khi mượn bị cáo không nói cho anh Mạnh biết nguồn gốc của chiếc xe là do trộm cắp mà có để tháo rời chiếc xe trộm cắp nhằm mục đích bán phụ tùng xe nên cần trả lại cho anh Mạnh.

[8] Về trách nhiệm dân sự : bị hại Lò La H, đại diện theo ủy quyền Lò Thị Th không có yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

Bị hại Cứ A Gi yêu cầu Lường Văn Nh bồi thường số tiền 1.200.000 đồng chi phí sửa chữa, lắp ráp lại các bộ phận của xe mô tô bị Lường Văn Nh tháo rời, bị cáo Nh trí, xét thấy việc yêu cầu là chính đáng và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lường Văn M là người đã cho Lường Văn Nh mượn công cụ để tháo rời các bộ phận trên chiếc xe mô tô trộm cắp được của Cứ A Gi vào ngày 25/10/2022 . Quá trình điều tra xác định anh Mạnh không biết là tài sản do Nh phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lường Văn M là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo Lương Văn Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 46, khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lương Văn Nh** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Nh 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn Nh có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Cú A Gi đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Sùng Thị X (là vợ của Cú A Gi) số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho Lương Văn Mạnh, sinh năm: 1974; Địa chỉ: bản Lăn 1, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu 01 chiếc kim màu đen, tay nắm màu đỏ, trên tay nắm có chữ “GOOD MANS”, kim cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc mô lét màu trắng, trên thân có dòng chữ dập nổi “FORGED STEEL” và ký tự “8-200mm”, mô lét cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/01/2023 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

4. Về án phí:

Bị cáo Lương Văn Nh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã M (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Thủy

Hoàng Thị Anh

Lương Thị Mỹ Hằng

